TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02-02-2018
V/v ly hôn giữa chị T và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Thanh Vũ
2. Ông Nguyễn Văn Thơm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 40/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy T, sinh năm 1978 "có mặt"
Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh G.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Cao T, sinh năm 1978 "vắng mặt".
Địa chỉ: xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 02-11-2017, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh T tự tìm hiểu và xác lập hôn nhân vào năm 2011; vợ chồng có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 09-02-2012. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã nhau, anh T có hành vi bạo lực đánh đập chị nhiều lần. Tháng 10-2012 chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh T. Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Cao Khánh N sinh ngày

05-5-2012, con đang sống cùng mẹ, chị T có yêu cầu nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản: Chị T xác định không có. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Cao T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị T và anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, bất hòa, anh T có hành vi bạo lực với vợ. Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xác định vợ chồng đã ly thân thời gian dài, tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên xin ly hôn. Anh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của chị T. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T và anh T.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung, con đang sống cùng chị T. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Quá trình tố tụng anh T không có ý kiến gì về vấn đề nuôi con nên giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về chia tài sản: Chị T xác định không có. Tuy nhiên do xét xử vắng anh T chưa ghi nhận được ý kiến anh T về tài sản chung nên sau này có tranh chấp sẽ giải quyết sau.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: Không có

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn giữa Nguyễn Thị Thúy T và anh Nguyễn Cao T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Cao Khánh N sinh ngày 05-5-2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản: Chưa giải quyết, sau này có tranh chấp sẽ giải quyết sau.

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy T phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 000549 ngày 02-11-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thị hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Viễn